

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST-CTN

Ngày: 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lượng - Cán bộ hưu trí;

2. Bà Lê Thị Kim Oanh - Hiệu trưởng Trường đoàn, tỉnh đoàn Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS-CTN ngày 03 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS-CTN ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

HTT (G), sinh năm 1999; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông X, sinh năm 1976 và bà H, sinh năm 1978; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 02/11/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Kim Đào - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại: Cháu NTKD, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị LTHD, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; là mẹ của bị hại; có mặt.

+ Anh NVH, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; là cha của bị hại; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Hồng Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu NTKD, sinh ngày 11/11/2005, bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, là con của anh NVH, sinh năm 1986 và chị LTHD, sinh năm 1984. Sau khi anh H và chị D ly thân cháu D về sống cùng bà nội là bà NTL, sinh năm 1969, tại ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Vào khoảng tháng 4/2018, anh H đến nhà mẹ ruột là bà L đón cháu D về nhà anh H tại ấp M, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh chơi 03 ngày. Trong khoảng thời gian này, do cháu D có quen biết với bị cáo HTT, sinh năm 1999, ngụ tại ấp M, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh nên rủ bị cáo T quan hệ tình dục với mình. Bị cáo T đã giao cấu với cháu D 03 lần trong ba ngày liên tiếp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày đầu tiên cháu D đến nhà anh H, khi cháu D đi chơi gần nhà bị cáo T thì gặp bị cáo. Lúc này cháu D nói với bị cáo T “chơi đứt cu vô chim không anh G”, bị cáo T đồng ý và dẫn cháu D vào nhà tắm bên hông nhà của bị cáo. Bị cáo gài chốt cửa nhà tắm, bị cáo và cháu D tự cởi quần áo của mình ra, cháu D nằm ngửa trên bồn cầu trong nhà tắm còn bị cáo nằm úp trên người cháu D. Bị cáo giao cấu với cháu D khoảng 05 phút thì suất tinh ngoài âm đạo của cháu D.

Lần thứ 2 và lần thứ 3: Là ngày thứ hai và ngày thứ ba cháu D qua nhà anh H. Cháu D qua nhà bị cáo T chơi và rủ bị cáo quan hệ tình dục. Bị cáo T đồng ý và đã giao cấu với cháu D 02 lần trong hai ngày liên tiếp tại nhà tắm bên hông nhà bị cáo và xuất tinh ngoài âm đạo của cháu D.

* Các Kết luận giám định và kết quả xét nghiệm:

- Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 14/2019/TD ngày 28/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: NTKD, sinh năm 2005 mang trình hình loe, giãn rộng; tử cung có 01 thai sống ngôi di động khoảng 19 tuần 02 ngày.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/2019/TgT ngày 18/6/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 14/2019/TD ngày 28/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tử cung có 01 thai sống ngôi di động khoảng 19 tuần 02 ngày.

+ Căn cứ bệnh án phụ khoa của Bệnh viện Từ Dũ - Thành phố Hồ Chí Minh, số vào viện 2551, ngày vào viện 27/3/2019, ngày ra viện 08/4/2019, chẩn đoán phá thai (thai khoảng 19 tuần đến 20 tuần).

+ Không phát hiện thương tích nào khác khi khám.
+ Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể của NTKD do phá thai gây nên hiện tại là: Không có quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số 595/KL-VPYTW ngày 22/10/2019, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay NTKD, sinh năm 2005 bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay NTKD, sinh năm 2005 bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

- Kết luận giám định số 3629/C09B ngày 03/9/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: HTT không phải là cha ruột của thai nhi trong bụng NTKD.

- Kết quả xét nghiệm HIV xác định HTT: Âm tính.

* Vật chứng thu giữ: Không có.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị LTHD là mẹ của cháu NTKD đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ phía gia đình bị cáo; chị D có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 31 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo HTT về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo HTT phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo biết bị hại D là người bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng và phía gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thiện từ 13 đến 15 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Thị Kim Đào trình bày: Về nội dung vụ án không có ý kiến, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo chỉ học hết lớp 6, bị cáo không hiểu biết pháp luật, bị cáo không biết giao cấu với người dưới 16 tuổi là phạm tội. Bị cáo không biết cháu D bị bệnh, không biết cháu D dưới 16 tuổi, bị cáo giao cấu với cháu D là do cháu D rủ bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình bày đúng với diễn biến sự thật của vụ án. Phía bị hại đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay phía bị hại yêu cầu bồi thường thêm 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường thêm 10.000.000 đồng và phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét những tình tiết nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức án Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là quá cao, đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới 12 năm tù.

Bị cáo HTT trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thêm 10.000.000 đồng theo yêu cầu của phía bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bà Trần Hồng Hạnh trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc.

Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo 14 năm tù.

Về bồi thường: Phía bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị D là mẹ của bị hại yêu cầu bồi thường thêm 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường thêm 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị LTHD trình bày: Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo HTT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai mà bị hại đã kể lại cho mẹ và bà nội nghe, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định:

Bị cáo HTT biết bị hại NTKD, sinh ngày 11/11/2005 là người bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Tháng 4/2018, trong ba ngày liên tiếp bị cáo T đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại D khi bị hại D dưới 13 tuổi.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo HTT phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại mà hậu quả để lại cho bị hại rất nghiêm trọng, không chỉ ở hiện tại mà còn tương lai sau này, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay có chiều hướng gia tăng, bị xã hội lên án gay gắt nên cần có mức án nghiêm đối với bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo biết bị hại là người bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Nên có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng và phía gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Chị LTHD là mẹ của bị hại D đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ phía gia đình bị cáo. Tại phiên tòa chị D yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý; nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có.

[6] Về án phí: Bị cáo HTT phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo HTT phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo HTT 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo HTT đồng ý bồi thường thêm cho bị hại NTKD 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo yêu cầu của phía bị hại; phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Bị cáo HTT phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn